

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DSST

Ngày: 28/02/2023

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa

2. Ông Thạch Khêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Ông Thạch Đa R, sinh năm 1971

Cùng Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Vào ngày 15/7/2018 dương lịch chị có tham gia góp hội do ông Thạch Đa R và bà Nguyễn Thị H làm đầu thảo loại hội 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 hội viên cùng tham gia, chị tham gia 01 phần dây hội số 13 tên trong danh sách hội đầu thảo ghi tên chị là

Lai Châu, hình thức khai hối ai bỏ thăm cao nhất thì sẽ được hốt hối, trong đây hối này chỉ có đóng cho đầu thảo được 06 lần hối sống với tổng số tiền là 25.720.000 đồng. Nay chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị số tiền hối bằng 25.720.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R vắng mặt từ khi tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hối, biên, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hối cho chị H bằng 25.720.000 đồng đây hối ngày 15/7/2018 loại hối 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm đầu thảo.

Về án phí: đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: danh sách đây hối ngày 15/7/2018 loại hối 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm đầu thảo.

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Lời khai của các hối viên cùng tham gia đây hối ngày 15/7/2018 loại hối 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm đầu thảo.

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 25.720.000 đồng chị không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R đã được Tòa án tổng đạt thông báo các thủ tục tố tụng, nhưng phía bà H và ông Đa R đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành thông báo về việc sao chụp, gửi tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn bà H và ông Đa R giải trình về chứng cứ cũng như đơn khởi kiện mà chị Hai khởi kiện nhưng phía bà H và ông Đa R cũng không có ý kiến và cũng không phản bác đối với thông báo của Tòa án. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh các hội viên cùng tham gia góp hội của dây hội ngày 15/7/2018 loại hội 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm đầu thảo, các hội viên đều xác nhận bà H và ông Đa R (tên thường gọi là Phương R) có làm đầu thảo hội dây ngày 15/7/2018 loại hội 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần và có khai hội được 06 lần thì úp hội trong đó có hội viên Trần Thị H (tên trong danh sách hội là Lai Ch) tham gia 01 phần. Như vậy có cơ sở xác định H và ông Đa R có làm đầu thảo hội dây hội ngày ngày 15/7/2018 loại hội 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần, chị Trần Thị H tham gia 01 phần và có đóng tiền hội được 06 lần với số tiền là 25.720.000 đồng, nên buộc bà H và ông Đa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 25.720.000 đồng cho chị H là có cơ sở. Do chị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

[3]. Về án phí buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền là 25.720.000 đồng, đây hội ngày 15/7/2018 loại hội 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 17 phần do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R làm đầu thảo

2. Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải chịu 1.286.000 đồng. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 643.000 đồng tại biên lai số 0011601 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

